

Bản án số: **37/2020/HS-ST**
Ngày: 13-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Minh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Lam** - Là Chủ tịch Hội Luật gia huyện Đ.

2. Bà **Hoàng Thị Xoan** - Nguyên là Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Tu Tra, huyện Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Lợi**, Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXX-HSST ngày 21/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thanh T**, sinh ngày 18/7/2002 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Thôn Quảng Thuận, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Mai Tiết Phương, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1983, hiện ở thôn Quảng Thuận, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Từ 12/2018 đến 8/2019 cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng khởi tố điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 20/04/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Bình D**, sinh ngày 29/9/2001 tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp Hòa Thành, xã Hòa B, huyện CT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1964 và con bà Hồ Thị Xuân, sinh năm 1970, hiện ở ấp Hòa Thành, xã Hòa B, huyện CT, tỉnh An Giang; Anh em ruột: có 02 người, lớn sinh 1976, nhỏ sinh 2000, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 20/04/2020 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Vương H**, sinh ngày 21/2/2003 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Thôn Quảng Lợi, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Vương Thủ và con bà Phạm Thị Kim A hiện ở thôn Quảng Lợi, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh em ruột: có 03 người, lớn sinh 1997, nhỏ sinh 2012, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 20/04/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Văn C**, sinh năm: 1964; HKTT: Ấp Hòa Thành, xã Hòa B, huyện CT, tỉnh An Giang; Tạm trú: Thôn Quảng Lợi, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Trần Vương H:* Bà **Phan Thị Kim A**, sinh năm 1979 (là mẹ của bị cáo); nơi cư trú: Thôn Quảng Lợi, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T:* Bà **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1983 (là mẹ của bị cáo); nơi cư trú: Thôn Quảng Thuận, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 20/4/2020 Phạm Bình D đi xe máy đến nhà Trần Vương H để nhờ H tìm nơi mua ma túy, do biết Mai Thanh T có ma túy nên H đã dẫn D đến nhà nghỉ Hoàng Hôn thuộc thôn Quảng Tân, xã QL để gặp T để hỏi mua ma túy nhưng T không có. Lúc này T nói có mua thì đưa tiền để T mua dùm cho vì T cũng đang định đi mua về sử dụng. Sau đó T nói D ở lại phòng nghỉ chờ, còn T và H lấy xe máy của D đi mua ma túy, khi đến trước cây xăng ở thôn Suối Thông B, xã Đạ Ròn, T nói H đưa tiền và đứng đây chờ để T đi mua ma túy, H đưa 700.000đ cho T, sau đó T bỏ thêm 500.000đ, tổng cộng được 1.200.000đ (việc T bỏ thêm 500.000đ để mua ma túy thì H và D không biết), T đi qua huyện Đức Trọng gặp người đàn ông tên "Cò" (không biết họ tên, địa chỉ) và mua được một gói ma túy với giá 1.200.000đ. Sau khi mua được ma túy T quay về chỗ cây xăng đón H rồi đi về nhà nghỉ Hoàn Hôn. Khi về đến nhà nghỉ T lấy gói ma túy ra bỏ một ít vào nỏ để cả ba người cùng sử dụng, số ma túy còn lại T chia đôi rồi đưa D một nửa, còn một nửa T giữ. Sau khi sử dụng ma túy xong thì D chở H đi về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/04/2020 tại ngã ba thuộc thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đ, Công an huyện Đ phát hiện Phạm Bình D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái của D đang cầm giữ 01(một) gói nylon kích thước khoảng 4x8cm bên trong có chứa ma túy đá. Sau

đó cơ quan điều tra cũng đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Mai Thanh T và Trần Vương H để điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 737/GĐ-PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3615g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 40/CT-VKSĐD ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Mai Thanh T, Phạm Bình D, Trần Vương H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát bổ sung bản cáo trạng theo đó áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Bình D, các nội dung khác của cáo trạng thì giữ nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 35; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 35; điểm s khoản 1 điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Bình D từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 35; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Vương H từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1511g ma túy sau khi giám định còn lại. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của T.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, bị cáo D cũng không khiếu nại đối với nội dung bổ sung cáo trạng của đại diện viện kiểm sát vừa bổ sung. Các bị cáo khai nhận hành vi mua ma túy về cất giữ để sử dụng chung như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn C không tranh luận gì;

Bà Nguyễn Thị Thu Th người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T và bà Phan Thị Kim A là người bào chữa cho bị cáo Trần Vương H đều không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 20/4/2020 Phạm Bình D đi xe máy đến nhà Trần Vương H để nhờ H tìm nơi mua ma túy, do biết Mai Thanh T có ma túy nên H đã dẫn D đến nhà nghỉ Hoàng Hôn thuộc thôn Quảng Tân, xã QL để gặp T để hỏi mua ma túy nhưng T không có. Lúc này T nói có mua thì đưa tiền để T mua dùm cho vì T cũng đang định đi mua về sử dụng. Sau đó T nói D ở lại phòng nghỉ chờ, còn T và H lấy xe máy của D đi mua ma túy, khi đến trước cây xăng ở thôn Suối Thông B, xã Đa Ròn, T nói H đưa tiền và đứng đây chờ để T đi mua ma túy, H đưa 700.000đ cho T, sau đó T bỏ thêm 500.000đ, tổng cộng được 1.200.000đ (việc T bỏ thêm 500.000đ để mua ma túy thì H và D không biết), T đi qua huyện Đức Trọng gặp người đàn ông tên "Cò" (không biết họ tên, địa chỉ) và mua được một gói ma túy với giá 1.200.000đ. Sau khi mua được ma túy T quay về chỗ cây xăng đón H rồi đi về nhà nghỉ Hoàng Hôn. Khi về đến nhà nghỉ T lấy gói ma túy ra bỏ một ít vào nỏ để cả ba người cùng sử dụng, số ma túy còn lại T chia đôi rồi đưa D một nửa, T giữ một nửa. Sau khi sử dụng ma túy xong thì D chở H đi về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/04/2020 tại ngã ba thuộc thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đ, Công an huyện Đ phát hiện Phạm Bình D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái của D đang cầm giữ 01(một) gói nylon kích thước khoảng 4x8cm bên trong có chứa ma túy đá. Kết luận giám định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3615g, loại Methamphetamine.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,3615g ma túy loại Methamphetamine của Phạm Bình D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Mai Thanh T và Trần Vương H là đồng phạm với D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì nhu cầu cho cá nhân nên các bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo: Phạm Bình D là người đã thành niên, đến nhờ và đưa tiền cho H tìm nơi mua ma túy, sau khi T mua ma túy về cùng nhau sử dụng,

phần còn lại chia hai gói T và D mỗi người giữ 01 gói, sau đó D bị Công an huyện Đ bắt quả tang. D là người xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên xác định giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo T là người bỏ thêm tiền và trực tiếp đi mua ma túy, mức độ tham gia cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Bình D đã thành niên nhưng rủ rê, lôi kéo T và H là người chưa thành niên phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo T và H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng điều 91 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[5] Đối với người tên là “Cò” là người T khai mua ma túy hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau là đúng.

[6] Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1511g ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đồng (bị nứt màn hình) của T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 70.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 358465/09/12324116 là tài sản không liên quan tới hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mai Thanh T là thỏa đáng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67N2 - 6552 là xe của ông Phạm Văn C là bố của Phạm Bình D mua lại, D đã sử dụng xe để đi mua ma túy nhưng ông C không biết, tuy nhiên xe hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra xác minh, xử lý sau là đúng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Thanh T, Phạm Bình D, Trần Vương H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 35; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Mai Thanh T **18** (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 35; điểm s khoản 1 điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Bình D **30** (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 35; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Vương H **12** (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam 20/04/2020. Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1511g ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đồng (bị nứt màn hình) thu giữ của Mai Thanh T.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Mai Thanh T, Phạm Bình D, Trần Vương H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đơn D ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽³⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng